

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUY HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 21-11-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Phan Thị Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Phú Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đang thi hành án tại Trại giam X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ch trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Phạm Phú Đ tự nguyện tìm hiểu được ba tháng và kết hôn vào năm 2021, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 03 tháng 02 năm 2021 nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, hai bên gia đình cũng không quen biết nhau. Trong quá trình chung sống, chúng tôi cảm thấy không hợp nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, đơn xin hoà giải và xét xử vắng mặt ngày 21 tháng 10 năm 2022, bị đơn anh Phạm Phú Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Ch tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 03/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Chúng tôi chỉ mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Trong quá trình chung sống, chúng tôi cảm thấy không hợp nhau, hiện anh đang thi hành án tại Trại giam X. Nay chị Ch xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn để đảm bảo cuộc sống mỗi bên.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Trần Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên ý kiến trình bày.

Bị đơn anh Phạm Phú Đ đang thi hành án tại Trại giam X, có đơn xin hoà giải và xét xử vắng mặt, thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Ch được ly hôn với bị đơn anh Phạm Phú Đ. Về con chung: Không có nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Trần Thị Ch xin ly hôn với bị đơn anh Phạm Phú Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Phạm Phú Đ đang thi hành án tại Trại giam X có đơn xin hoà giải và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trần Thị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị Ch và bị đơn anh Phạm Phú Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2021, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 03 tháng 02 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, các đương sự cảm thấy không hợp nhau, không còn chung sống cùng nhau và cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Trần Thị Ch được ly hôn với bị đơn anh Phạm Phú Đ.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Ch được ly hôn với bị đơn anh Phạm Phú Đ.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007596 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã H, huyện P, Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**